

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2024 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Cao Thị Ngọc Thắm
- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư Thiết bị y tế
- Số điện thoại: 093 654 8286
- Địa chỉ email: thamctn@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 23 tháng 9 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 ngày 03 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03 tháng 10 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa

Theo Phụ lục I đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Trong vòng 04 – 06 tuần kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán./.

hctqt_xdco.pas
hctqt_23/02/2013:22

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT**



Lê Việt Hà

Phụ lục I

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 3138/PAS-VTTBYT ngày 20/9/2024 của Viện Pasteur
 VIỆN
 PASTEUR
 TP. HỒ CHÍ MINH Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	SL tổng cộng
1	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR	Thực hiện khuếch đại cho realtime RT-PCR từ RNA thành DNA trong cùng 1 phản ứng Enzyme phiên mã ngược tổng hợp cDNA ở nhiệt độ từ 42 độ C – 60 độ C Enzyme khuếch đại DNA sử dụng công nghệ "hot-start", ức chế phản ứng ở điều kiện nhiệt độ phòng Phát hiện chính xác một lượng từ 10 bản sao RNA cho tới 1µg RNA tổng số Thành phần bộ kit bao gồm Enzyme, Reaction Mix, Magnesium sulfate, Rox reference Dye. Thể tích chuẩn của phản ứng: 50 µl Yêu cầu quy cách đóng gói 500 test/bộ	Test	1.000
2	Enzyme khuếch đại DNA	Là hỗn hợp enzyme khuếch đại DNA gồm DNA polymerase, muối, magie và dNTP để khuếch đại PCR. Khuếch đại các đoạn lên tới 15 kb Nồng độ: 1,1 X	Test	400
3	Enzyme tổng hợp cDNA mạch đơn	Dùng để tổng hợp cDNA chuỗi đầu tiên từ poly (A)+ tinh khiết hoặc RNA tổng số Có thể phát hiện các mục tiêu RNA từ 100 bp đến >12 kb và lượng nguyên liệu ban đầu có thể thay đổi từ 1 pg đến 5 µg tổng số RNA Tổng hợp cDNA ở nhiệt độ 42–55°C	Test	200
4	Dãy 8 ống 0,1mL và nắp cho PCR	Dãy gồm 8 ống 0,1ml và bao gồm nắp Chất liệu: Polypropylene, giếng trắng và nắp phẳng trong suốt Không chứa RNase/DNase và chất ức chế PCR Nắp được gắn ở 1 góc của ống	Dãy	120
5	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	Hộp 81 vị trí (9x9) Chất liệu: polycarbonate, chịu được hóa chất Có thể đông lạnh và rã đông nhiều lần Có đánh dấu dạng lưới Tương thích với các microtube 0,5ml, 1,5ml hoặc 2,0ml và các ống lưu mẫu Chịu được nhiệt độ từ -196 độ C đến 121 độ C	Cái	20
6	Giếng chuẩn không màu dùng cho phản ứng miễn dịch	Giếng nhựa tròn, trong, đáy bằng Thể tích làm việc 350 µL Mỗi thanh 1×8 giếng Xử lý bề mặt MaxiSorp Phân tử đích: Kháng thể Yêu cầu quy cách đóng gói 640 thanh/thùng	Thùng	3
7	Sinh phẩm, vật tư tiêu hao giải trình tự trên máy Nanopore (Máy do Viện sở hữu và đang sử dụng)		Bộ	1
7.1	Đĩa giải trình tự	Chứa mạch cảm biến Chứa đầu đọc kép (R10.4.1) với độ chính xác trên 99%.	Cái	5
7.2	Hóa chất rửa và tái sử dụng đĩa giải trình tự	Thời gian chuẩn bị ≤ 60 phút Thành phần: - Wash mix (Dung dịch rửa)	Bộ	3

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	SL tổng cộng
		<ul style="list-style-type: none"> - Diluent (Dung dịch pha loãng) - Storage buffer (Dung dịch bảo quản) <p>Yêu cầu về quy cách đóng gói 6 Phản ứng/bộ</p>		
7.3	Hóa chất chuẩn bị thư viện	<p>Chuẩn bị thư viện đơn giản và nhanh chóng, với mã vạch cho tối đa 96 mẫu gDNA.</p> <p>Thời gian chuẩn bị: 60 phút</p> <p>Yêu cầu đầu vào: 200 ng gDNA cho mỗi mẫu</p> <p>Yêu cầu PCR: Không</p> <p>Phân mảnh: Dựa trên transposase</p> <p>Độ dài đọc: Phân phối ngẫu nhiên, phụ thuộc vào độ dài đoạn đầu vào</p> <p>Yêu cầu quy cách đóng gói: 12 phản ứng/bộ</p> <p>Mô-đun này tương thích với quy trình công việc của Oxford Nanopore Technologies.</p>	Bộ	1
8	Bộ giải trình tự cho máy MiSeq (Máy thuộc sở hữu và đang sử dụng tại Viện)		Bộ	1
8.1	Bộ kit chuẩn bị thư viện DNA	<ul style="list-style-type: none"> - Giải trình tự các bộ gen nhỏ, bộ khuếch đại PCR, plasmid, bộ gen vi khuẩn, bộ khuếch đại nối và cDNA chuỗi kép - Chuẩn bị thư viện trong vòng 90 phút với thời gian làm bằng tay 15 phút - Acid nucleic: DNA, đoạn mục tiêu 300 bp–1,5 kb - Lượng mẫu đầu vào: 1 ng DNA - Cơ chế hoạt động: phân mảnh enzyme - Hệ thống tương thích: MiSeq - Yêu cầu quy cách đóng gói 24 mẫu/kit 	Bộ	4
8.2	Hóa chất index cho chuẩn bị thư viện	<p>Kit index được sử dụng cùng kit chuẩn bị thư viện DNA để hoàn chỉnh bộ thư viện DNA trước khi đưa chạy vào giải trình tự.</p> <p>Bộ gồm 96 index cho 384 mẫu</p> <p>Hệ thống tương thích: MiSeq (là hệ thống Viện đang sở hữu và sử dụng)</p>	Bộ	1
8.3	Bộ chuẩn thư viện PhiX v3	<ul style="list-style-type: none"> - Là một thư viện chuẩn sẵn sàng để chạy trình tự, có nguồn gốc từ thực khuẩn thĕ PhiX, được hiểu rõ hệ gen. - Mục đích: Đổi chứng cho quá trình giải trình tự, Cân bằng tỉ lệ nucleotide trong thư viện mẫu, Kiểm tra hiệu suất tổng thể của hệ thống giải trình tự, Hỗ trợ tính toán các thông Số về phasing/prephasing, error rate trong giải trình tự. - Acid nucleic: DNA - Hệ thống tương thích: MiSeq (hệ thống máy Viện đang sở hữu và sử dụng) 	Bộ	2
8.4	Hóa chất giải trình tự gen	<p>Số đoạn đọc tối đa trong một lần chạy: lên đến 15 triệu.</p> <p>Acid nuclein: DNA, RNA</p> <p>Dữ liệu đầu ra tối đa: 5,1 Gb</p> <p>Hệ thống tương thích: MiSeq (là hệ thống Viện đang sở hữu và sử dụng)</p> <p>Yêu cầu quy cách đóng gói 300 chu kỳ/kit</p>	Kit	2
9	Hóa chất vật tư dùng cho máy đo acid nucleic bằng phương pháp huỳnh quang		Bộ	1
9.1	Tube đo huỳnh quang	<p>Làm bằng chất liệu polypropylene</p> <p>Thể tích ống 500 µL</p> <p>Viện sử dụng với thiết bị đo huỳnh quang Fluorometer</p>	Ông	2.000

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	SL tổng cộng
9.2	Kit đo nồng độ DNA sợi đôi bằng phương pháp huỳnh quang	Hóa chất định lượng DNA sợi đôi (dsDNA) so với RNA và cho phép phát hiện chính xác nồng độ mẫu ban đầu từ 0,005 đến 120 ng/μl. Bao gồm: Hóa chất thử ở dạng đậm đặc, đậm pha loãng, và DNA chuẩn pha sẵn - Phạm vi phát hiện: 0,1 - 120 ng - Thể tích DNA đầu vào: 1 - 20 μl	Test	500
10	Kit tách chiết RNA vi rút	Bộ kit tách chiết RNA virus từ mẫu dịch cơ thể như huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. Hiệu suất thu hồi RNA virus hơn 90% Công nghệ màng silica phân lập RNA virus từ 20 - 40 phút Thành phần: 250 cột có gắn màng silica Dung dịch ly giải Ống thu thập (2 ml) Chất mang gắn kết với RNA Chất đậm rửa Dung dịch thu nhận acid nucleic không có RNase, chứa 0,04% Sodium Azide Yêu cầu quy cách đóng gói 250 test/hộp	Test	1.000
11	Dung dịch khử nhiễm mycoplasma	- Có hoạt tính giúp hình thành lỗ trên màng tế bào, sử dụng áp suất thẩm thấu để loại trừ mycoplasma	ml	400
12	Dung dịch khử nhiễm dùng trong nuôi cấy tế bào (1000×)	- Sử dụng để ức chế và loại bỏ vi khuẩn, nấm mốc, nấm men và các loại vi sinh vật khác. - Bao gồm hai cơ chế kháng khuẩn: thay đổi tính thẩm của màng tế bào vi khuẩn và ức chế các enzyme quan trọng trong chuyển hóa vi sinh vật, thúc đẩy sự chết của vi sinh vật. - Hiệu quả kháng khuẩn tối thiểu 2-3 tuần	ml	200
13	Kit tách chiết RNA vi rút	Bộ kit tách chiết RNA virus từ mẫu dịch cơ thể như huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. Hiệu suất thu hồi RNA virus hơn 90% Công nghệ màng silica phân lập RNA virus từ 20 - 40 phút Thành phần: 50 cột có gắn màng silica Dung dịch ly giải Ống thu thập (2 ml) Chất mang gắn kết với RNA Chất đậm rửa Dung dịch thu nhận acid nucleic không có RNase, chứa 0,04% Sodium Azide Yêu cầu quy cách đóng gói 50 test/hộp	Test	1.000
14	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR	Thực hiện khuếch đại cho realtime RT-PCR từ RNA thành DNA trong cùng 1 phản ứng Enzyme phiên mã ngược tổng hợp cDNA ở nhiệt độ từ 42 độ C – 60 độ C Enzyme khuếch đại DNA sử dụng công nghệ "hot-start", ức chế phản ứng ở điều kiện nhiệt độ phòng Phát hiện chính xác một lượng từ 10 bản sao RNA cho tới 1μg RNA tổng số Thành phần bộ kit bao gồm Enzyme, Reaction Mix, Magnesium sulfate, Rox reference Dye.	Test	1.100

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	SL tổng cộng
		Thể tích chuẩn của phản ứng: 50 µl Yêu cầu quy cách đóng gói 100 test/bộ		
15	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	Độ tinh khiết: ≥ 99,9% Điểm sôi: 78,3°C (1013 hPa) Tỷ trọng: 0,79 g/cm ³ (20 °C) Nhiệt độ nóng chảy: -114,5 °C Giá trị pH: 7,0 (10 g/l, H ₂ O, 20 °C) Áp suất hơi: 57,26 hPa (19,6 °C)	Lít	2
16	Nước cất pha mix và primer	Dùng trong Sinh học phân tử Phương pháp tinh sạch: Hấp tiệt trùng, lọc qua màng lọc 0,1µm Không nhiễm DNase, RNase hoặc Protease, pH 6-8	ml	500
17	Mồi các loại	- Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng tối thiểu: 6 ODs (hoặc 25 nmol) - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch HPLC và được làm đông khô - Trình tự các loại nu cung cấp theo yêu cầu của Viện	Nu	175
18	Đầu dò gắn huỳnh quang cho realtime RT – PCR các loại	Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng tối thiểu: 6 ODs (hoặc 25 nmol) - Đầu dò cung cấp dưới dạng tinh sạch HPLC và được làm đông khô - Các kênh màu: FAM; HEX; VIC; ROX - Trình tự các loại nu cung cấp theo yêu cầu của Viện (Tối đa không quá 50nu)	Óng	2
19	Đầu dò gắn huỳnh quang cho realtime RT – PCR các loại	Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng tối thiểu: 6 ODs (hoặc 25 nmol) - Đầu dò cung cấp dưới dạng tinh sạch HPLC và được làm đông khô - Các kênh màu: TexRd; Cy5 - Trình tự các loại nu cung cấp theo yêu cầu của Viện (Tối đa không quá 50nu)	Óng	2
20	Môi trường nuôi cây tế bào DMEM nồng độ glucose cao	Dung dịch nuôi cây tế bào. Glucose: 4.500 mg/lit, Phenol Red 15 mg/L, L - Glutamine 584 mg/L, Sodium bicarbonate 3,7 g/L Không chứa: Sodium pyruvate, Hepes Yêu cầu quy cách đóng gói tối đa 500 ml/chai.	ml	1.000
21	Dung dịch Penicillin-Streptomycin	Nồng độ: 100X Đã lọc vô trùng Thành phần: 10.000 units/mL penicillin nguồn gốc Penicillium và 10.000 µg/mL streptomycin nguồn gốc Streptomyces griseus Có phô tác dụng đối với vi khuẩn gram âm và gram dương	ml	100
22	Cồn y tế 90 độ	Cồn dùng trong lĩnh vực y tế Nồng độ: Ethanol 90%	Lít	60
23	Dung dịch Javel	Hàm lượng Sodium hypochlorite (NaOCl): (10±2) %	Lít	30
24	Đầu côn có lọc 10µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	6.912

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	SL tổng cộng
25	Đầu côn có lọc 100µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	3.648
26	Đầu côn có lọc 200µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	3.648
27	Đầu côn có lọc 1000µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	7.488
28	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	Hộp 81 vị trí (9x9) Chất liệu: polycarbonate, chịu được hóa chất Có thể đông lạnh và rã đông nhiều lần Có đánh dấu dạng lưới Tương thích với các microtube 0,5ml, 1,5ml hoặc 2,0ml và các ống lưu mẫu Chịu được nhiệt độ từ -196 độ C đến 121 độ C	Cái	250
29	Ống ly tâm đáy nhọn 1,5ml có nắp	Loại không tiệt trùng Nắp bật, có vạch chia thể tích Thể tích làm việc: 1,5ml Vật liệu: polypropylene, đáy hình nón Không chứa DNase/RNase Chịu được lực ly tâm tối đa 14.000 vòng/phút	Cái	50.000
30	Ống ly tâm 15ml	Chất liệu: polypropylene trong suốt, đáy nhọn, nắp vặn Đã tiệt trùng, có vạch chia thể tích Chịu được lực ly tâm đến 15.000 xg Không chứa DNase/RNase Nhiệt độ làm việc từ -20 đến 121 độ C	Cái	2.000
31	Ống trữ lạnh tiệt trùng 2 ml nắp vặn	- Ống trữ lạnh tiệt trùng tự đứng 2ml có nhãn viết - Chịu được nhiệt độ từ -86 độ C đến 121 độ C - Chất liệu polypropylene; - Nắp vặn ngoài - Không chứa DNase, RNase	Cái	2.500
32	Găng tay nitrile không bột	Chất liệu: 100% nitrile Hàm lượng độ bột: Tối đa 2mg/găng Màu: Trắng hoặc xanh Giao theo kích thước của Viện khi đặt hàng	Đôi	1.200
33	Bi thủy tinh	Chất liệu: thủy tinh Đường kính 2mm	Kg	5
34	Giá giữ lạnh cho ống PCR 0,2 mL	Dung tích ống & đĩa PCR: 96 x 0,1 và 0,2 mL ống và dãy ống; đĩa lên tới 96 giếng Chất liệu: Polypropylene Duy trì nhiệt độ mẫu dưới 4°C đến 3 giờ	Cái	6
35	Dãy 8 giếng cho ống PCR 0,2 mL kèm dãy 8 nắp tương ứng	Chất liệu: Polypropylene, loại trong Không chứa RNase/DNase Hấp tiệt trùng được (ở 121°C trong 20 phút) Sử dụng được cho dòng máy "DNA Primer 5M1" - Hàng sản xuất: DNA Technology (hiện đang thuộc sở hữu của Viện)	Dãy	625
36	Đĩa 96 giếng cho Realtime PCR 0,2 mL	Sử dụng được cho dòng máy "DNA Primer 5M1" - Hàng sản xuất: DNA Technology (hiện đang thuộc sở hữu của	Đĩa	100

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	SL tổng cộng
		Viện) Chất liệu bằng Polypropylene		
37	Miếng dán cho đĩa Realtime PCR 96 giếng	Thích hợp cho đĩa phản ứng PCR 96 giếng hoặc 384 giếng Không chứa DNase, RNase, chất ức chế PCR Chất liệu nhựa Polypropylene	Miếng	100
38	Máy hút muỗi cầm tay	Tốc độ hút khí có thể điều chỉnh Ống thu có thể điều chỉnh độ dài Dung tích lọ thu mẫu từ 45 - 50cm ³ Hoạt động bằng Pin Cung cấp bao gồm: - Máy chính kèm ống hút và lọ - Pin 2A.	Cái	30

hcqt_xdcb.pas_Quan tri 23/09/2024 17:05:22



Phụ lục II

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ (ĐỀ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO) (Kèm theo Yêu cầu bảo giá số 3/38/PAS-VTTBYT ngày 20/9/2024 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu bảo giá]

Trên cơ sở yêu cầu bảo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu bảo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hàng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hàng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một bảo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các (Tên hàng hóa) như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT trong danh	Danh mục mục hàng hóa ⁽²⁾	Ký, nhân hiệu, model,	Hàng sản xuất ⁽³⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁵⁾	Mã HS (nếu có) ⁽⁴⁾	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (ghi theo yêu cầu bảo giá của Viện)	Số lượng/Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá có VAT ⁽⁸⁾ (VND)	Thành tiền có VAT ⁽¹¹⁾ (VND)	Mức thuế (ghi % thuế 5 hoặc 8 hoặc 10)
1	...											
2											
n	...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 Mục I của yêu cầu bảo giá], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày...tháng...năm...kết thúc nhận bảo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu bảo giá].

3. Chúng tôi cam kết:



- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày .../.../... năm .../.../...

Đại diện hợp pháp của hàng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))
....., ngày .../.../... năm .../.../...

Ghi chú:

- (1) Hàng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hàng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hàng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hàng sản xuất của hàng hóa.
 - (4) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).
 - (5), (6) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.
 - (7) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế tương ứng với từng hàng hóa.
 - (9) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước (nếu có).
 - (10) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa.
 - (11) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công

bỏ tại thời điểm ngày kết thúc nhận bảo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Quản lý Quan hệ đối ngoại
Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu tàu quốc gia, hàng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điện các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn mang dấu thầu quốc gia.



2